

BẢNG TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN KHAI THÁC QUỸ ĐẤT ĐỂ TẠO VỐN PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK HÀ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND, ngày /2024 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk Hà)

TT	Tên dự án	Địa điểm triển khai	Nội dung Nghị quyết 49/2018/NQ-HĐND, ngày 18 tháng 12 năm 2020										Nội dung điều chỉnh							Ghi chú		
			Diện tích (m2)	Khái toán tiền sử dụng đất theo giá cụ thể				Tổng chi phí bồi thường, đầu tư và điều tiết ngân sách theo Nghị quyết 12/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh				Tổng kinh phí Ngân sách huyện dự kiến thu được sau khi trừ chi phí đầu tư và điều tiết theo qui định (đồng)	Diện tích (m2)	Khái toán tiền sử dụng đất theo giá cụ thể				Tổng chi phí bồi thường, đầu tư và điều tiết ngân sách theo Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum			Tổng kinh phí Ngân sách huyện dự kiến thu được sau khi trừ chi phí đầu tư và điều tiết theo qui định (đồng)	
				Giá đất theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND (đồng/m2)	HSĐC theo Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND	Giá cụ thể (đồng/m2)	Thành tiền (đồng)	Dự kiến chi phí đầu tư và bồi thường (ước khoảng 30%) (đồng)	Kinh phí thu được sau khi trừ CP Bồi thường và đầu tư (đồng)	Điều tiết cho ngân sách xã, NS tỉnh (đồng)	Tổng kinh phí sau khi thực hiện chi phí BT, đầu tư và điều tiết (đồng)			Giá đất theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND (đồng/m2)	HSĐC theo Quyết định số 66/2023/QĐ-UBND	Giá cụ thể (đồng/m2)	Thành tiền theo giá đất cụ thể (DA chưa thực hiện)/ Giá đất trúng đấu đối với các dự án đã thực hiện (đồng)	Dự kiến chi phí đầu tư và bồi thường (đồng)	Điều tiết cho ngân sách xã, NS tỉnh (22%) (đồng)			
A	B	C	1	2	3	4=2x3	5=1x4	6=5*30%	7=5-6	8=7**% điều tiết theo qui định	9=6+8	10=5-9	11	12	13	14=12x13	15=11x14	16	17=15x22%	18=15-16-17	19	
I	CÁC VỊ TRÍ TIẾP TỤC THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025, GÓM 15 VỊ TRÍ		160,340				44,955,017,600	13,373,225,280	31,581,792,320	6,503,715,078	19,876,940,358	25,078,077,242	160,340.4				112,635,484,000	18,348,175,272	23,584,078,899	70,703,229,829		
1	Đầu giá QSD đất sạch do UBND huyện Đắk Hà quản lý, thửa đất 1158 tờ BD 27	Thôn 6, xã Đắk La	764.4	420,000	1.20	504,000	385,257,600	115,577,280	269,680,320	32,361,638	147,938,918	237,318,682	764.4	Đã thực hiện xong; Theo kết quả đấu giá				1,776,872,000	0	390,911,840	1,385,960,160	
2	Đầu giá QSD đất sạch do UBND huyện Đắk Hà quản lý, thửa đất 62 tờ 34 đọc Quốc lộ 14	Thôn 1A, xã Đắk La	416.0	380,000	1.20	456,000	189,696,000	56,908,800	132,787,200	15,934,464	72,843,264	116,852,736	416.0	* Đã đấu giá 01 thửa với giá: 550.000.000 đồng * Diện tích còn lại: 120m2 giá dự kiến (GD 380.000 x HSĐC 1,9): 86640000 đồng; Tổng cộng: 636.640.000 đồng;				636,640,000		140,060,800	496,579,200	
3	Đầu giá QSD đất sạch do UBND huyện Đắk Hà quản lý, thửa 629 tờ 43	Thôn 1B, xã Đắk La	224.0	380,000	1.20	456,000	102,144,000	30,643,200	71,500,800	8,580,096	39,223,296	62,920,704	224.0	Đã thực hiện xong; Theo kết quả đấu giá				1,208,000,000		265,760,000	942,240,000	
4	Dự án khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng khu vực 3,7, xã Đắk Hring, huyện Đắk Hà	Thôn Tân lập A, xã ĐắkHring	15,000.0	500,000	1.20	600,000	9,000,000,000	2,700,000,000	6,300,000,000	1,386,000,000	4,086,000,000	4,914,000,000	15,000.0	Giá đất phê duyệt theo Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2024 của UBND huyện Đắk Hà				25,574,520,000	5,435,125,368	4,430,666,819	15,708,727,813	Điều tiết Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 (22% của Tổng nguồn thu sau khi trừ chi phí hợp
5	Dự án khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng khu vực Phía Tây Quốc lộ 14, lô 2, Thôn Tân lập B và thôn Kon Hnong Yốp, xã Đắk Hring, huyện Đắk Hà	Thôn Tân lập B và thôn Kon Hnong Yốp xã ĐắkHring	46,400.0	260,000	1.00	260,000	12,064,000,000	3,619,200,000	8,444,800,000	1,857,856,000	5,477,056,000	6,586,944,000	46,400.0	Giá đất phê duyệt theo Quyết định 563/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2024 của UBND huyện Đắk Hà				32,366,797,000	5,530,000,000	7,120,695,340	19,716,101,660	Điều chỉnh diện tích theo QHCT; Chi phí đầu tư theo Quyết định : 741/QĐ-UBND; ngày 13/7/2022 và 1623/QĐ-UBND; 19/12/2022
6	Dự án khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng khu vực phía Đông Quốc lộ 14, lô 2, thôn Tân Lập B, xã Đắk Hring, huyện Đắk Hà	Thôn Tân lập B, xã ĐắkHring	68,100.0	260,000	1.00	260,000	17,706,000,000	5,311,800,000	12,394,200,000	2,726,724,000	8,038,524,000	9,667,476,000	68,100.0	260,000	2.2	572,000	38,953,200,000	6,022,249,904	8,569,704,000	24,361,246,096	Điều chỉnh diện tích theo QHCT; Chi phí đầu tư theo Quyết định : 741/QĐ-UBND; ngày 13/7/2022 và 1623/QĐ-UBND; 19/12/2022	
7	Dự án khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng khu vực thôn Đắk Bình, xã Đắk Ngok	Thôn Đắk Bình, xã Đắk Ngok	21,000.0	180,000	1.10	198,000	4,158,000,000	1,247,400,000	2,910,600,000	349,272,000	1,596,672,000	2,561,328,000	21,000.0	180,000	1.2	216,000	4,536,000,000	1,360,800,000	997,920,000	2,177,280,000	Điều chỉnh tên thôn; Chi phí hợp lý: Nộp tiền sử dụng đất trồng lúa; hỗ trợ người nhận khoán	
8	Đầu giá QSD đất ở (khu vực giáp chợ xã Hà Môn, lô kiốt còn lại)	Thôn 2, xã Hà Môn	100.0	500,000	1.10	550,000	55,000,000	16,500,000	38,500,000	4,620,000	21,120,000	33,880,000	100.0	Đã thực hiện xong; Theo kết quả đấu giá				213,000,000		46,860,000	166,140,000	
9	Đầu giá QSDĐ và tài sản gắn liền với đất tại vị trí đất nhà ở bác sỹ được UBND tỉnh điều chuyển cho UBND huyện quản lý, sử dụng.	Thôn 1 xã Đắk Mar	400.0	65,000	1.10	71,500	28,600,000	8,580,000	20,020,000	2,402,400	10,982,400	17,617,600	400.0	65,000	1.30	84,500	33,800,000		7,436,000	26,364,000		
10	Đầu giá QSDĐ đối với diện tích đất nhỏ lẻ được phân lô tạo vốn từ những năm trước tại TDP 7, thị trấn Đắk Hà (khu H)	TDP 7, thị trấn Đắk Hà	2,040.0	110,000	1.30	143,000	291,720,000	87,516,000	204,204,000	24,504,480	112,020,480	179,699,520	2,040.0	Đã thực hiện xong; Theo kết quả đấu giá				4,265,155,000		938,334,100	3,326,820,900	
11	Đầu giá QSD đất số diện tích đã được bồi thường nhưng chưa tổ chức đấu giá	TDP 2B, thị trấn Đắk Hà	4,000.0	100,000	1.20	120,000	480,000,000	144,000,000	336,000,000	40,320,000	184,320,000	295,680,000	4,000.0	100,000	1.60	160,000	640,000,000		140,800,000	499,200,000		
12	Đầu giá QSD đất sạch do UBND huyện Đắk Hà quản lý (thửa đất sát nhà ở của nhân dân)	Thôn Tân lập A, xã ĐắkHring	196.0	500,000	1.20	600,000	117,600,000	-	117,600,000	14,112,000	14,112,000	103,488,000	196.0	Đã thực hiện xong; Theo kết quả đấu giá				750,000,000		165,000,000	585,000,000	
13	Đầu giá QSD đất sạch do UBND huyện quản lý (khu tập thể do Công ty cao su bán giao về địa phương quản lý)	Thôn Tân lập B, xã ĐắkHring	1,000.0	260,000	1.00	260,000	260,000,000	-	260,000,000	31,200,000	31,200,000	228,800,000	1,000.0	Đã thực hiện xong; Theo kết quả đấu giá				1,518,000,000		333,960,000	1,184,040,000	
14	Đầu giá QSDĐ đối với diện tích đất phi nông nghiệp được UBND tỉnh thu hồi của Công ty TNHH MTV cá phê 731 (thửa đất số 12 tờ bản đồ 69), tại thôn 3, đường Trường Chinh	Thôn 3 xã Hà Môn	100.0	450,000	1.00	450,000	45,000,000	13,500,000	31,500,000	3,780,000	17,280,000	27,720,000	100.0	450,000	1.50	675,000	67,500,000		14,850,000	52,650,000		
15	Đầu giá QSDĐ đối với diện tích đất phi nông nghiệp được UBND tỉnh thu hồi của Công ty TNHH MTV cá phê 731, tại TDP 2B	TDP 2B, Thị trấn Đắk Hà	600.0	100,000	1.20	120,000	72,000,000	21,600,000	50,400,000	6,048,000	27,648,000	44,352,000	600.0	100,000	1.60	160,000	96,000,000		21,120,000	74,880,000		
II	CÁC VỊ TRÍ BỔ SUNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 GÓM: 05 VỊ TRÍ											25,079.0					55,192,580,000	5,940,000,000	12,142,367,600	37,110,212,400		

TT	Tên dự án	Địa điểm triển khai	Nội dung Nghị quyết 49/2018/NQ-HĐND, ngày 18 tháng 12 năm 2020									Nội dung điều chỉnh							Ghi chú			
			Diện tích (m2)	Khái toán tiền sử dụng đất theo giá cụ thể				Tổng chi phí bồi thường, đầu tư và điều tiết ngân sách theo Nghị quyết 12/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh				Tổng kinh phí Ngân sách huyện dự kiến thu được sau khi trừ chi phí đầu tư và điều tiết theo quy định (đồng)	Diện tích (m2)	Khái toán tiền sử dụng đất theo giá cụ thể				Tổng chi phí bồi thường, đầu tư và điều tiết ngân sách theo Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum		Tổng kinh phí Ngân sách huyện dự kiến thu được sau khi trừ chi phí đầu tư và điều tiết theo quy định (đồng)		
				Giá đất theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND (đồng/m2)	HSDC theo Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND	Giá cụ thể (đồng/m2)	Thành tiền (đồng)	Dự kiến chi phí đầu tư và bồi thường (ước khoảng 30%) (đồng)	Kinh phí thu được sau khi trừ CP Bồi thường và đầu tư (đồng)	Điều tiết cho ngân sách xã, NS tỉnh (đồng)	Tổng kinh phí sau khi thực hiện chi phí BT, đầu tư và điều tiết (đồng)			Giá đất theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND (đồng/m2)	HSDC theo Quyết định số 66/2023/QĐ-UBND	Giá cụ thể (đồng/m2)	Thành tiền theo giá đất cụ thể (ĐA chưa thực hiện)/ Giá đất trúng đấu đối với các dự án đã thực hiện (đồng)	Dự kiến chi phí đầu tư và bồi thường (đồng)			Điều tiết cho ngân sách xã, NS tỉnh (22%) (đồng)	
A	B	C	I	2	3	4=2x3	5=1x4	6=5*30%	7=5-6	8=7*% điều tiết theo qui định	9=6+8	10=5-9	11	12	13	14=12x13	15=11x14	16	17=15x22%	18=15-16-17	19	
1	Đấu giá QSDĐ đối với diện tích đất thuộc dự án khu dân cư điểm cuối đường Hai Bà Trưng đoạn từ Nguyễn Trãi đến đường vào UBND xã Đăk Ngok	Tổ dân phố 7, thị trấn Đăk Hà												743.0	* Đã đấu giá 03 thửa với giá: 4.265.155.000 đồng * Diện tích còn lại: 1.222,5m2 với 05 thửa đất; Giá đất khởi điểm năm 2023: 6.760.425.000 đồng; * Tổng cộng: 11.025.580.000 đồng;		11,025,580,000		2,425,627,600	8,599,952,400		
2	Đấu giá QSDĐ đối với thửa đất do UBND huyện quản lý tại khu E, tổ dân phố 7, thị trấn Đăk Hà	Tổ dân phố 7, thị trấn Đăk Hà												2,395.0	*Đã đấu giá 08 thửa với giá: 3.223.540.000 đồng * Diện tích còn lại: 269m2 ; Giá đất khởi điểm năm 2023: 355.080.000 đồng; * Tổng cộng: 3.578.620.000 đồng;		3,578,620,000		787,296,400	2,791,323,600		
3	Đấu giá QSD đất sạch các lô nhỏ lẻ đã đấu giá năm 2020 nhưng khách hàng không nộp tiền - Đất ở khu vực 3.7 (đất nhỏ lẻ), xã Đăk Hring	Xã Đăk Hring												526.5	Giá đất khởi điểm năm 2023		484,380,000		106,563,600	377,816,400		
4	Đấu giá QSD đất sạch các lô nhỏ lẻ đã đấu giá năm 2020 nhưng khách hàng không nộp tiền - Đất ở thôn 4, xã Ngọc Wang (đất nhỏ lẻ)	Xã Ngọc Wang												1,414.5	Giá đất khởi điểm năm 2023		504,000,000		110,880,000	393,120,000		
5	Đấu giá QSD đất do Nhà nước quản lý phía sau sân phơi Công ty TNHH MTV cá phê 704 tại Tổ dân phố 7, thị trấn Đăk Hà	Thị trấn Đăk Hà												20,000.0	100,000	1.6	2,200,000	39,600,000,000	5,940,000,000	8,712,000,000	24,948,000,000	Diện tích đầu tư cơ sở hạ tầng Dự kiến 10% là 2.000m2; Diện tích đưa ra đấu giá là 18.000m2; Dự kiến chi phí đầu tư và bồi thường ước khoảng 15%
TỔNG CỘNG (I+II) GỒM 20 VỊ TRÍ													185,419.4	-	-	-	167,828,064,000	24,288,175,272	35,726,446,499	107,813,442,229		

Ghi chú nội dung điều chỉnh

- Quá trình xây dựng phương án đối với các dự án chưa có Quyết định phê duyệt qui hoạch chi tiết, do vậy chủ tạm tính chi phí bồi thường và đầu tư là 30%.
- Giá đất chi tạm tính theo giá đất cụ thể (bảng giá đất 5 năm 2020-2024 do UBND tỉnh ban hành theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 nhân với HSDC giá đất do UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 66/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2023) tại vị trí thực hiện dự án.
- Tỷ lệ điều tiết cho ngân sách tỉnh và ngân sách xã theo Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum được thực hiện như sau:
- + Đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới: chi điều tiết cho ngân sách tỉnh 12%/tổng chi phí thu được sau khi trừ chi phí bồi thường và đầu tư.
- + Đối với các xã, thị trấn: tổng tỷ lệ điều tiết là 22%/tổng chi phí thu được sau khi trừ chi phí bồi thường và đầu tư (ngân sách tỉnh 12%, ngân sách xã 10%).
- Do các dự án và quỹ đất dự kiến đưa ra thực hiện chưa được lập qui hoạch chi tiết, do đặc địa chính, nên số liệu diện tích sẽ có sự biến động (tăng, giảm) trong quá trình tổ chức thực hiện

PHỤ BIỂU 2: BẢNG TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN KHAI THÁC QUỸ ĐẤT ĐỂ TẠO VỐN PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK HÀ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 ĐỀ NGHỊ ĐƯA RA KHỎI PHƯƠNG ÁN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND, ngày / /2024 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk Hà)

TT	Tên dự án	Địa điểm triển khai	Nội dung Nghị quyết 49/2018/NQ-HĐND, ngày 18 tháng 12 năm 2020		Lý do
			Diện tích (m ²)	Văn bản pháp lý	
I	CÁC VỊ TRÍ CHUYỂN TIẾP GIAI ĐOẠN 2026-2030, GỒM: 9 VỊ TRÍ		1,127,676.2		
1	Dự án khu đô thị mới Tổ dân phố 10 Thị trấn Đắk Hà	Tổ Dân phố 10, thị trấn Đắk Hà	154,000.0	Theo phương án sử dụng đất được BTV huyện ủy thông qua tại Thông báo số: 20-TB/HU ngày 31/7/2020.	Vị trí thực hiện dự án Quy hoạch xây dựng chưa phù hợp với mục đích sử dụng đất của dự án; chưa có quy hoạch chi tiết
2	Dự án khu đô thị mới Tổ dân phố 5 Thị trấn Đắk Hà	Tổ Dân phố 5, thị trấn Đắk Hà	232,000.0	Theo phương án sử dụng đất được BTV huyện ủy thông qua tại Thông báo số: 20-TB/HU ngày 31/7/2020.	Vị trí thực hiện dự án Quy hoạch xây dựng chưa phù hợp với mục đích sử dụng đất của dự án; chưa có quy hoạch chi tiết
3	Dự án khu đô thị mới phía đông Quốc lộ 14, thôn 1 xã Đắk Mar (đoạn từ trạm dừng chân đến giáp đường tránh).	Thôn 1, xã Đắk Mar	170,000.0	BTV huyện ủy thống nhất theo Thông báo số: 980-TB/HU ngày 29/6/2020.	Vị trí thực hiện dự án Quy hoạch xây dựng chưa phù hợp với mục đích sử dụng đất của dự án; chưa có quy hoạch chi tiết
4	Dự án khu đô thị mới Tây Nam, TDP 2B, thị trấn Đắk Hà.	TDP 2B, thị trấn Đắk Hà	340,000.0	BTV huyện ủy thống nhất theo Thông báo số: 866-TB/HU ngày 20/3/2020.	Vị trí thực hiện dự án Quy hoạch xây dựng chưa phù hợp với mục đích sử dụng đất của dự án; chưa có quy hoạch chi tiết
5	Dự án khu đô thị mới Nam Đắk Hà.	TDP 2B, thị trấn Đắk Hà	94,000.0		Vị trí thực hiện dự án Quy hoạch xây dựng chưa phù hợp với mục đích sử dụng đất của dự án; chưa có quy hoạch chi tiết
6	Dự án khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng khu vực khu vực thôn 4 xã Đắk Mar (vị trí thu hồi 13.791 m ² của Công ty 734 bàn giao về)	Thôn 4 xã Đắk Mar	2,791.0	NQ 26/2019/NQ-HĐND của HĐND huyện	Vị trí thực hiện dự án Quy hoạch xây dựng chưa phù hợp với mục đích sử dụng đất của dự án; chưa có quy hoạch chi tiết
7	Dự án khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng khu vực khu vực thôn 5 xã Đắk Mar (hai vị trí thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê 734)	Thôn 5 xã Đắk Mar	47,080.0	NQ 26/2019/NQ-HĐND của HĐND huyện	Vị trí thực hiện dự án Quy hoạch xây dựng chưa phù hợp với mục đích sử dụng đất của dự án; chưa có quy hoạch chi tiết
8	Đầu giá QSD đất sạch do UBND huyện Đắk Hà quản lý thửa 384 tờ 41	Thôn 7 xã Đắk La	3,805.2		Vị trí thực hiện dự án Quy hoạch xây dựng chưa phù hợp với mục đích sử dụng đất của dự án; chưa chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa
9	Dự án khu dân cư mới xã Đắk La	Thôn 1, xã Đắk La	84,000.0	Theo phương án sử dụng đất được BTV huyện ủy thông qua tại Thông báo số: 20-TB/HU ngày 31/7/2020.	Vị trí thực hiện dự án Quy hoạch xây dựng chưa phù hợp với mục đích sử dụng đất của dự án; chưa có quy hoạch chi tiết; diện tích đất chưa bàn giao về địa phương quản lý (Đất công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum)
II	CÁC VỊ TRÍ ĐỀ NGHỊ HUỖY BỎ GỒM: 3 VỊ TRÍ		156,500.0		
1	Đầu giá QSDĐ đất ở nông thôn đối với phần diện tích đất do UBND huyện Đắk Hà (diện tích đất nhỏ lẻ sau khi đầu tư tính lộ 671, gần bản tin đi vào xã Ngọc Wang) tại thôn 1)	Thôn 1 xã Hà Mòn	300.0		Diện tích đất thuộc hành lang bảo vệ hành lang đường Tỉnh lộ 671
2	Đầu giá QSDĐ đối với diện tích đất phi nông nghiệp được UBND tỉnh thu hồi của Công ty TNHH MTV cà phê 731, tại thôn TDP 3B	TDP 3B, Thị trấn Đắk Hà	200.0	Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 25/02/2019 của UBND tỉnh Kon tum	Diện tích đất thuộc quy hoạch đường Nguyễn Thị Minh Khai và đường Cù Chính Lan
3	Dự án khu đô thị mới Tổ dân phố 6 Thị trấn Đắk Hà	Tổ Dân phố 6, thị trấn Đắk Hà	156,000.0	Theo phương án sử dụng đất được BTV huyện ủy thông qua tại Thông báo số: 20-TB/HU ngày 31/7/2020.	Tại vị trí dự kiến thực hiện dự án có nhiều thửa đất thuộc quyền sử dụng đất của Nhân dân đã sử dụng đất ổn định; phạm vi thực hiện không liên vùng, danh mục dự án thu hút đầu tư khó khăn trong việc đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện Dự án theo Nghị định số 25/2020/NĐ-CP, ngày 28/2/2020 của Chính phủ đặc biệt là công tác thoả thuận bồi thường với các chủ sử dụng
Tổng cộng = I+II GỒM 12 VỊ TRÍ			1,284,176.2		